

HÃY SÁNG SUỐT KHI CHỌN MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

GS. DAVID DAPICE



Ảnh HUYNH CÔNG TRÍ

I. ĐẦU TƯ VÀO NHỮNG NGÀNH SINH LỢI CAO

Xu hướng hiện nay tại VN là lựa chọn những dự án đòi hỏi Nhà nước phải đầu tư toàn bộ hay một phần, nhưng tỷ lệ sinh lợi không cao và không tạo được nhiều công ăn việc làm. Hậu quả của những sự lựa chọn này lại là giá thành thực tế của một số sản phẩm như điện hay dầu lọc rất cao. Mức giá thành cao này chính là *mức chi phí cơ hội cao* của các khoản đầu tư nhà nước hiện nay có một số lượng lớn các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn trong phạm vi cả nước có tỷ lệ sinh lợi cao và thường sử dụng nhiều lao động. Số dự án này đang bị lãng quên dần vì hầu hết vốn đầu tư ngân sách là

được dành cho các dự án lớn như xây dựng đường dây cao áp, nhà máy thủy điện Yali hoặc nhà máy lọc dầu. Cách tuyển chọn dự án như hiện nay dường như được lý giải bằng mong muốn tận dụng khả năng của đội ngũ cán bộ kỹ thuật VN, cũng như nỗi lo ngại về khía cạnh an ninh quốc phòng, nhưng chi phí và rủi ro của những lựa chọn này sẽ phương hại đến mức tăng của sản lượng và công ăn việc làm, cũng như ảnh hưởng đến sự phát triển cân đối giữa các vùng. Trước khi tiếp tục xét duyệt những dự án lớn khác, cần phải có phương pháp phân tích kỹ hơn chi phí thực tế của một dự án, cũng như tác động của nó trên những khía cạnh khác của nền kinh tế. Nhiều nước đã rơi vào bẫy nợ do lựa chọn những dự án như vậy. VN trước hết cần phải nâng cấp, và sau đó mở rộng cơ sở hạ tầng sẵn có trước khi bắt tay vào thực hiện những dự án mới, đồ sộ, đòi hỏi nhiều năm mới hoàn tất xong và có mức sinh lợi thấp, tạo được ít công ăn việc làm.

Về cơ sở hạ tầng, chính sách nhà nước phải nhằm để đáp ứng nhu cầu về đường sá, điện, cảng, điện thoại... với giá thành thấp nhất. Trong một số trường hợp, cũng có thể sử dụng đầu tư nước ngoài để tăng cường ngân sách đầu tư. Nếu chính phủ không phải trả giá cao cho sự tham gia của đầu tư nước ngoài, và nếu quỹ đầu tư ít ỏi của Nhà nước đòi hỏi phải được sử dụng cho những mục đích khác có tính ưu tiên cao hơn, thì nên khuyến khích sử dụng đầu tư nước ngoài trong việc cung cấp cơ sở hạ tầng. Nếu có thể, nên sử dụng phí dịch vụ công cộng để giúp thu hồi chi phí sản xuất và bảo dưỡng. Đối với một số dịch vụ công cộng như điện, nước và điện thoại, có thể tính phí sử dụng trực tiếp. Đối với những hình thức dịch vụ công cộng khác thì phải có cách tính phí khác, như thu thuế xăng dầu để tu sửa đường sá... Do nguồn thu

nhập từ thuế cần được dùng để trang trải các dịch vụ xã hội, chi phí cho bộ máy hành chính nhà nước và đồng tài trợ các dự án do nước ngoài viện trợ, nên chúng ta chỉ nên sử dụng nguồn thu đó khi không có điều kiện thu phí dịch vụ trực tiếp.

Xu hướng đầu tư không hợp lý vào những dự án có mức sinh lợi thấp không chỉ giới hạn trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Nhiều người tại VN vẫn nghĩ rằng, phát triển kinh tế tức là phát triển công nghiệp nặng. Do vậy, xu hướng chung là sử dụng quỹ đầu tư ít ỏi của Nhà nước hoặc khả năng vay hạn chế để xây dựng những nhà máy hóa dầu, lọc dầu, phân bón, xi măng, sắt thép, cùng các công trình đồ sộ khác rất tốn kém cho đất nước. Lẽ ra, nhà nước nên sử dụng số vốn quý báu đó đầu tư vào công nghiệp nhẹ, là một ngành ít ra cũng tạo được nhiều công ăn việc làm và ở quy mô nhỏ hơn nên có sai thì cũng dễ sửa (thậm chí Nhà nước cũng không cần đầu tư vào công nghiệp nhẹ vì khu vực tư nhân thừa sức làm điều này). Vào những năm 1970, khi CH Triều Tiên bắt đầu đầu tư vào công nghiệp nặng sau một thập niên tăng trưởng nhanh nhờ phát triển công nghiệp nhẹ, họ đã làm cho hệ thống ngân hàng càng yếu kém hơn và nhịp độ tăng trưởng của họ chậm hẳn lại. Ở thời điểm này, Nhà nước chưa nên đầu tư vào công nghiệp nặng mà hãy cố vũ các công ty nước ngoài làm điều này. Chừng nào trong nền kinh tế vẫn còn tồn tại những cơ hội đầu tư có mức sinh lợi 20%/năm hoặc cao hơn nữa trong khi đó hiệu quả của công nghiệp nặng lại không được như vậy, VN nên nhập hàng hơn là nghĩ đến việc tự sản xuất trừ phi các nhà đầu tư nước ngoài góp thêm vốn. Mục tiêu tối cao ở đây phải là tạo công ăn việc làm và tăng sản lượng chứ không phải là xây dựng một nhà máy hay lắp đặt một công nghệ nào đó theo một kế hoạch đã được lập từ trước.

Có một lĩnh vực sẽ đòi hỏi phải trả giá đắt sau này nếu như ngay bây giờ không có chính sách đúng, đó là

phát triển đô thị. Nhiều nước châu Á tăng trưởng nhanh đã phạm sai lầm nghiêm trọng trong qui hoạch đô thị. Hậu quả mà các nước ấy phải gánh chịu ngày nay là nạn tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm không khí và nước, và những khoản chi khổng lồ để sửa sai. Nhiều người VN mong đợi sự trù phú, nhưng chính sự trù phú sẽ mang đến những vấn đề nan giải này. Lúc ấy, sẽ không mấy người chịu mất hàng giờ vì giao thông tắc nghẽn hay ngã bệnh do ô nhiễm không khí và cuộc sống chen chúc, hoặc phải trả những khoản chi vô tận để cố xây dựng thêm đường sá nhằm tiếp thu số xe cộ ngày càng tăng. Cần phải lên qui hoạch dành một phần lòng đường cho phương tiện giao thông công cộng, để ra những quy định thực tế về mật độ xây cất cũng như chiều cao của các tòa nhà, và nói chung, sáng suốt chỉ đạo sự phát triển không thể tránh khỏi của đô thị. Quy hoạch đô thị không chỉ là bảo tồn những tòa nhà xưa, với mục tiêu độc nhất là giữ nét đẹp truyền thống của thành phố. Ngay cả khi tất cả các tòa nhà xưa đã được bảo tồn, vẫn phải quy hoạch sự phát triển của thành phố nhằm tránh những vấn đề lớn sẽ phát sinh sau này và đòi hỏi nhiều tiền của để khắc phục.

II. ĐẦU TƯ VÀO TÀI NGUYÊN CON NGƯỜI VÀ CHĂM SÓC MÔI TRƯỜNG

Thuận lợi kinh tế lớn nhất của VN là lực lượng lao động, với chất lượng tương đối cao, trình độ văn hóa và tình trạng sức khỏe khá tốt so với một nước có mức thu nhập thấp và thậm chí khá hơn cả một số nước có mức thu nhập trung bình. Tuy nhiên, nạn siêu lạm phát của những năm trước đây và sự cần thiết phải có chính sách "thắt lưng buộc bụng" do không còn viện trợ của Liên Xô cũ, đã làm cho khả năng cung cấp các dịch vụ xã hội thiết yếu của Nhà nước suy giảm một cách đáng kể. Thêm vào đó, hiện tượng thiếu công ăn việc làm cho số học sinh tốt nghiệp phổ thông hoặc ngay

cả đại học làm cho nhiều gia đình không thấy cần thiết phải cho con cái tiếp tục đến trường-ngay cả khi họ đủ khả năng trả những khoản phí do các trường quy định hiện nay. Cả hai hệ thống giáo dục và y tế cần phải được tổ chức lại cả về nội dung lẫn phương pháp tài chính. Đây là một ưu tiên cấp bách do lực lượng lao động cần phải có trình độ văn hóa và chuyên môn cao mới có thể tiếp thu được công nghệ mới và kỹ thuật xuất khẩu.

Ngoài vấn đề nêu trên, VN còn phải quan tâm đến môi trường sống tại thành phố cũng như nông thôn. Bảo vệ môi trường hiện là một chủ đề rất "thời trang" tại các nước giàu, và nhiều chuyên gia đã thay nhau đưa ra hàng loạt những lời khuyên trong khi chưa thấu hiểu thực tế của VN. Do vậy, có lúc VN nghĩ rằng nên theo mô hình phát triển của Đài Loan hoặc CH Triều Tiên, tức là cứ tăng trưởng trước và quan tâm đến môi trường sau. Đây là một phương án xấu vì hai nguyên nhân như sau. Một là, các nước đã tăng trưởng nhanh nhưng đã coi thường vấn đề môi trường, hiện đang ước mong là họ đã chú trọng đến vấn đề này sớm hơn. Nếu đã kịp thời có những biện pháp không tốn kém là bao và không ảnh hưởng gì đến sự tăng trưởng chung, thì ngày nay họ đã không phải trả giá đắt để khắc phục những hậu quả của sự ô nhiễm. Hai là, tài nguyên môi trường, như rừng, ngày nay không còn bao nhiêu để mà có thể lãng phí thêm nữa. Thái Lan đã có thể tàn phá rừng trong lúc phát triển nền kinh tế, nhưng VN thì không thể làm điều này vì rừng đã bị tàn phá rồi. Không thể sao lãng vấn đề này lâu hơn được nữa.

Quan tâm của chúng tôi không phải là duy trì môi trường thời xưa hoặc bảo tồn các giống động vật, mà là tránh phạm những sai lầm sẽ gây thêm nghèo khổ và đẻ ra những chi phí nặng nề do năng suất bị ảnh hưởng (như khi dùng thuốc trừ sâu quá nhiều) và sức khỏe con người bị tổn hại. Cuối cùng chúng tôi cũng

xin nói thêm là, xử lý kịp thời vấn đề môi trường cũng là xử lý nạn nghèo đói. Chính những người nghèo nhất hiện nay đang tận dụng các tài nguyên đang cạn dần như các bãi đánh cá, rừng và đất khó canh tác. Họ cũng thường là nhóm người có tỷ lệ sinh đẻ cao vì cần nhiều lao động trong gia đình để kiếm cùi hay khai thác những vùng đất xấu. Do vậy, quan tâm đến môi trường cũng là quan tâm đến các vấn đề kiểm soát mức tăng dân số, xóa đói giảm nghèo và ngăn chặn sự di dân ồ ạt về thành phố. Môi trường là một hợp phần chặt chẽ của chiến lược tăng trưởng chứ không phải là một vấn đề riêng biệt có thể bị phớt lờ đi được ♣

(Trích trong Cải cách kinh tế tại VN theo hướng Rộng bay)

